

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

Số: 29 /2013/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Cần Thơ, ngày 20 tháng 12 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy định phân cấp quản lý viên chức

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;
Căn cứ Luật Viên chức năm 2010;
Căn cứ Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;
Căn cứ Quyết định số 68/2010/QĐ-TTg ngày 01 tháng 11 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc quy định hội có tính chất đặc thù;
Căn cứ Quy định số 09-QĐ/TU ngày 04 tháng 11 năm 2008 của Ban Thường vụ Thành ủy về phân cấp quản lý cán bộ;
Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định phân cấp quản lý viên chức thành phố Cần Thơ.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 30 tháng 12 năm 2013 và đăng Báo Cần Thơ chậm nhất vào ngày 25 tháng 12 năm 2013.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở, Thủ trưởng cơ quan ban, ngành thành phố và Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện; Thủ trưởng cơ quan, đơn vị và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp; Bộ Nội vụ;
- TT. Thành ủy, TT. HĐND TP;
- UBMTTQ và các đoàn thể TP;
- VP Thành ủy, BTC Thành ủy;
- Sở, Ban ngành thành phố;
- TT. HĐND và UBND quận, huyện;
- Báo Cần Thơ; Công báo thành phố;
- VP.UBND TP (2,3,5);
- Lưu: VT, XD

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH
(đã ký)
Lê Hùng Dũng

QUY ĐỊNH
Phân cấp quản lý viên chức
*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 29 /2013/QĐ-UBND
ngày 20 tháng 12 năm 2013 của Ủy ban nhân dân thành phố)*

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi, đối tượng điều chỉnh

1. Quy định phân cấp quản lý viên chức bao gồm: tuyển dụng, sử dụng, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, từ chức, thi hành kỷ luật; điều động, chuyển chuyển, biệt phái, luân chuyển, thực hiện chính sách tiền lương, nghỉ hưu, thôi việc, chấm dứt hợp đồng làm việc và thẩm quyền quản lý viên chức trong đơn vị sự nghiệp công lập.

2. Quy định này áp dụng đối với các đối tượng:

- a) Viên chức trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân thành phố;
- b) Viên chức trong cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân quận, huyện;
- c) Viên chức trong cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc sở, ban ngành cấp thành phố;
- d) Viên chức trong tổ chức hội đặc thù cấp thành phố, cấp huyện.

3. Quy định này không áp dụng đối với các chức danh tại đơn vị sự nghiệp mà pháp luật quy định là công chức.

Điều 2. Nguyên tắc quản lý

- 1. Đảm bảo sự lãnh đạo của Đảng và sự thống nhất quản lý của Nhà nước.
- 2. Thực hiện quyền chủ động, đề cao trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập và phân công, phân cấp rõ ràng.
- 3. Đáp ứng yêu cầu cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước.

Chương II
QUẢN LÝ VIÊN CHỨC

Điều 3. Thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố

- 1. Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố.
- 2. Viên chức giữ chức danh Chủ tịch, Phó Chủ tịch tổ chức hội đặc thù cấp thành phố do được điều động, luân chuyển, biệt phái.

Điều 4. Thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện (sau đây gọi chung là Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện)

- 1. Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.
- 2. Viên chức giữ chức danh Chủ tịch, Phó Chủ tịch tổ chức hội đặc thù cấp huyện do được điều động, luân chuyển, biệt phái.
- 3. Giao Trưởng phòng Phòng Giáo dục và Đào tạo trực tiếp quản lý Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng trường mẫu giáo, trường mầm non; trường tiểu học; trường trung học cơ sở.
- 4. Chức danh viên chức còn lại thuộc đơn vị nào do Thủ trưởng đơn vị đó trực tiếp quản lý.

Điều 5. Thẩm quyền của Giám đốc sở, Thủ trưởng cơ quan, ban ngành thành phố (sau đây gọi chung là Giám đốc sở)

- 1. Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc. Trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Chức danh viên chức còn lại thuộc đơn vị nào do Thủ trưởng đơn vị đó trực tiếp quản lý.

Chương III

BỔ NHIỆM, BỔ NHIỆM LẠI, BIỆT PHÁI, KỶ LUẬT, MIỄN NHIỆM, TỪ CHỨC ĐỐI VỚI VIÊN CHỨC

Điều 6. Thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố

1. Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, biệt phái, kỷ luật, miễn nhiệm, từ chức và đề nghị Thường trực Thành ủy xem xét quyết định theo phân cấp tại Quy định số 09-QĐ/TU ngày 04 tháng 11 năm 2008 của Ban Thường vụ Thành ủy về phân cấp quản lý cán bộ, đối với các chức danh viên chức thuộc quyền quản lý nêu tại khoản 1 Điều 3 Quy định này.

2. Phê chuẩn, biệt phái, kỷ luật, miễn nhiệm, từ chức đối với các chức danh viên chức thuộc quyền quản lý nêu tại khoản 2 Điều 3 Quy định này.

Điều 7. Thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, biệt phái, kỷ luật, miễn nhiệm, từ chức đối với viên chức thuộc quyền quản lý nêu tại khoản 1 Điều 4 Quy định này.

2. Phê chuẩn, biệt phái, kỷ luật, miễn nhiệm, từ chức đối với chức danh viên chức thuộc quyền quản lý nêu tại khoản 2 Điều 4 Quy định này.

3. Giao Trưởng phòng Phòng Giáo dục và Đào tạo, Thủ trưởng đơn vị trực tiếp sử dụng viên chức thực hiện việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, biệt phái, kỷ luật, miễn nhiệm, từ chức đối với chức danh viên chức thuộc thẩm quyền quản lý nêu tại khoản 3, 4 Điều 4 Quy định này. Trước khi thực hiện phải thỏa thuận với Trưởng phòng Phòng Nội vụ cấp huyện.

Điều 8. Thẩm quyền của Giám đốc sở

1. Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, biệt phái, kỷ luật, miễn nhiệm, từ chức đối với viên chức thuộc quyền quản lý nêu tại khoản 1 Điều 5 Quy định này.

2. Quyết định hoặc phân cấp cho Thủ trưởng đơn vị trực tiếp sử dụng viên chức thực hiện việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, biệt phái, kỷ luật, miễn nhiệm, từ chức đối với chức danh viên chức được nêu tại khoản 2 Điều 5 Quy định này.

Chương IV

ĐIỀU ĐỘNG, CHUYỂN CÔNG TÁC, TIẾP NHẬN, TUYỂN DỤNG, BỔ NHIỆM VÀO CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP

Điều 9. Thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố

1. Quyết định điều động, tiếp nhận viên chức chuyển công tác trong và ngoài thành phố theo yêu cầu vị trí việc làm đối với các chức danh viên chức lãnh đạo thuộc quyền quản lý nêu tại khoản 1, 2 Điều 3 Quy định này.

2. Phân cấp cho Giám đốc Sở Nội vụ:

a) Quyết định điều động, tiếp nhận viên chức chuyển công tác trong và ngoài thành phố theo yêu cầu vị trí việc làm đối với viên chức có học vị: bác sĩ chuyên khoa I, II; dược sĩ chuyên khoa I, II; thạc sĩ, tiến sĩ;

b) Quyết định điều động, tiếp nhận viên chức các chức danh còn lại chuyển công tác ra ngoài phạm vi thành phố và ngược lại;

c) Phê duyệt tiêu chuẩn, điều kiện để thực hiện việc tuyển dụng viên chức vào làm việc tại hội cấp thành phố.

Điều 10. Thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Quyết định điều động, tiếp nhận viên chức chuyển công tác thuộc phạm vi trong thành phố theo yêu cầu vị trí việc làm, trên cơ sở tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, số lượng người làm việc được phân bổ hằng năm đối với chức danh viên chức thuộc thẩm quyền quản lý nêu tại Điều 4 Quy định này.

2. Giao Trưởng phòng Phòng Giáo dục và Đào tạo, Thủ trưởng đơn vị trực tiếp sử dụng viên chức thực hiện việc tuyển dụng (ký hợp đồng làm việc), bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp đối với viên chức thuộc quyền quản lý nêu tại khoản 3, 4 Điều 4 Quy định này; trước khi thực hiện phải thỏa thuận với Trưởng phòng Phòng Nội vụ cấp huyện.

Điều 11. Thẩm quyền của Giám đốc sở

1. Quyết định điều động, tiếp nhận viên chức chuyển công tác trong phạm vi thành phố theo yêu cầu vị trí công tác, trên cơ sở tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, biên chế được phân bổ hằng năm đối với chức danh viên chức thuộc quyền quản lý nêu tại Điều 5 Quy định này.

2. Quyết định hoặc phân cấp cho Thủ trưởng đơn vị trực tiếp sử dụng viên chức thực hiện việc tuyển dụng, bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp đối với viên chức thuộc quyền quản lý nêu tại khoản 2 Điều 5 Quy định này.

Chương V CHÍNH SÁCH TIỀN LƯƠNG, THĂNG HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP

Điều 12. Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố giao Giám đốc Sở Nội vụ

1. Kiểm tra, lập danh sách các trường hợp thăng hạng do thi thăng hạng hoặc xét thăng hạng không qua thi để nghỉ hưu theo quy định đối với viên chức ngạch chuyên viên chính và tương đương (viên chức hạng II) trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định.

2. Kiểm tra, lập danh sách các trường hợp nâng lương thường xuyên hằng năm đối với viên chức ngạch chuyên viên cao cấp và tương đương (viên chức hạng I) trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định; kiểm tra, lập danh sách các trường hợp thi hoặc xét thăng hạng I để nghỉ hưu theo quy định trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố đề nghị Bộ Nội vụ quyết định.

3. Kiểm tra, lập danh sách trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố đề nghị Bộ Nội vụ thống nhất bằng văn bản trước khi quyết định nâng bậc lương trước hạn từ 01 đến 12 tháng do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ và có thông báo nghỉ hưu đối với viên chức giữ ngạch chuyên viên cao cấp và tương đương (viên chức hạng I).

Điều 13. Thẩm quyền của Giám đốc Sở Nội vụ

1. Quyết định nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước hạn từ 01 đến 12 tháng do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ và nâng bậc lương trước hạn để nghỉ hưu đối với viên chức ngạch chuyên viên chính và tương đương (viên chức hạng II).

2. Quyết định nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước hạn từ 01 đến 12 tháng do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ và nâng bậc lương trước hạn để nghỉ hưu đối với viên chức trong các tổ chức hội đặc thù cấp thành phố giữ ngạch chuyên viên chính và tương đương (viên chức hạng II) trở xuống.

3. Quyết định xếp lại lương ngạch chuyên viên chính và tương đương (viên chức hạng II) trở xuống do tiếp nhận từ lực lượng vũ trang chuyển ngành, từ các cơ quan, đơn vị khác chuyển đến; do thay đổi nhiệm vụ.

Điều 14. Thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Đối với viên chức thuộc đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc:

a) Quyết định nâng bậc lương thường xuyên cho viên chức từ ngạch chuyên viên và tương đương (viên chức hạng III) trở xuống thuộc quyền quản lý theo quy định hiện hành;

b) Quyết định nâng bậc lương trước hạn từ 01 đến 12 tháng do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ và nâng bậc lương trước hạn hoặc nâng ngạch (thăng hạng) không qua thi để nghỉ hưu theo quy định đối với viên chức ngạch chuyên viên và tương đương (viên chức hạng III) trở xuống thuộc quyền quản lý; trước khi quyết định phải thỏa thuận với Giám đốc Sở Nội vụ.

2. Đối với viên chức thuộc biên chế của các hội đặc thù cấp huyện:

a) Quyết định nâng bậc lương thường xuyên cho viên chức từ ngạch chuyên viên và tương đương (viên chức hạng III) trở xuống thuộc quyền quản lý theo quy định hiện hành;

b) Quyết định nâng bậc lương trước hạn từ 01 đến 12 tháng do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ và nâng bậc lương trước hạn hoặc nâng ngạch (thăng hạng) không qua thi để nghỉ hưu theo quy định đối với viên chức ngạch chuyên viên và tương đương (viên chức hạng III) trở xuống. Trước khi quyết định phải có thỏa thuận với Giám đốc Sở Nội vụ.

3. Giao Trưởng phòng Phòng Giáo dục và Đào tạo, Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc quyết định nâng bậc lương thường xuyên đối với viên chức thuộc quyền quản lý từ ngạch chuyên viên và tương đương (viên chức hạng III) trở xuống.

Điều 15. Thẩm quyền của Giám đốc sở

1. Quyết định nâng bậc lương thường xuyên cho viên chức từ ngạch chuyên viên và tương đương (viên chức hạng III) trở xuống thuộc quyền quản lý theo quy định hiện hành.

2. Quyết định nâng bậc lương trước hạn từ 01 đến 12 tháng do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ và nâng bậc lương trước hạn hoặc nâng ngạch (thăng hạng) không qua thi để nghỉ hưu theo quy định đối với viên chức ngạch chuyên viên và tương đương (viên chức hạng III) trở xuống thuộc quyền quản lý. Trước khi Quyết định phải có thỏa thuận với Giám đốc Sở Nội vụ.

3. Quyết định hoặc phân cấp cho Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc quyết định nâng bậc lương thường xuyên đối với viên chức thuộc quyền quản lý từ ngạch chuyên viên và tương đương (viên chức hạng III) trở xuống.

Chương VI

HƯU TRÍ, THÔI VIỆC, CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG LÀM VIỆC HƯỞNG CHÍNH SÁCH

Điều 16. Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố giao Giám đốc Sở Nội vụ

1. Phối hợp với Ban Tổ chức Thành ủy, căn cứ quy định của Đảng, Chính phủ trình Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định giải quyết cho viên chức nghỉ hưu, thôi việc hoặc đề nghị Thường trực Thành ủy xem xét quyết định theo phân cấp tại Quy định số 09-QĐ/TU ngày 04 tháng 11 năm 2008 của Ban Thường vụ Thành ủy về phân cấp quản lý cán bộ, gồm các chức danh thuộc quyền quản lý của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quy định tại Điều 3 Quy định này.

2. Quyết định cho viên chức thuộc biên chế của các hội đặc thù cấp thành phố nghỉ hưu, thôi việc theo quy định hiện hành.

Điều 17. Thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Quyết định nghỉ hưu, thôi việc đối với các chức danh viên chức thuộc quyền quản lý nêu tại khoản 1, 2 Điều 4 Quy định này.

2. Phân cấp cho Trưởng phòng Phòng Giáo dục và Đào tạo, Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc: Quyết định cho viên chức thuộc quyền quản lý nghỉ hưu, thôi việc, chấm dứt hợp đồng làm việc đối với chức danh viên chức thuộc quyền quản lý nêu tại khoản 3 Điều 4 Quy định này.

3. Viên chức thuộc thẩm quyền quản lý có học vị: bác sĩ chuyên khoa I, II; dược sĩ chuyên khoa I, II; thạc sĩ, tiến sĩ trước khi quyết định thôi việc, chấm dứt hợp đồng làm việc phải thỏa thuận với Giám đốc Sở Nội vụ.

Điều 18. Thẩm quyền của Giám đốc sở

1. Quyết định nghỉ hưu, thôi việc đối với chức danh thuộc quyền quản lý nêu tại khoản 1 Điều 5 Quy định này.

2. Quyết định hoặc phân cấp cho Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc quyết định nghỉ hưu, thôi việc, chấm dứt hợp đồng làm việc đối với các chức danh thuộc quyền quản lý nêu tại khoản 2 Điều 5 Quy định này.

3. Viên chức thuộc thẩm quyền quản lý có học vị: bác sĩ chuyên khoa I, II; dược sĩ chuyên khoa I, II; thạc sĩ, tiến sĩ trước khi quyết định thôi việc, chấm dứt hợp đồng làm việc phải thỏa thuận với Giám đốc Sở Nội vụ.

Chương VII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 19. Trách nhiệm thi hành

1. Giám đốc sở, Thủ trưởng cơ quan, ban ngành, Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Quy định này.

2. Giám đốc Sở Nội vụ có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra việc thực hiện Quy định này. Trong quá trình thực hiện, có khó khăn, vướng mắc, báo cáo đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, giải quyết./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH
(đã ký)
Lê Hùng Dũng